

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 4- 2022
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn An

Bà Bùi Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2021/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 3 năm 2021, về việc tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 (có mặt)

Nơi cư trú: Số y, ngõ z, Nguyễn Ngọc V, phường X, quận C, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Văn Huy T, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Thôn I, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc
Chỗ ở hiện tại: Quận P, thành phố P, Cộng hòa Séc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Văn Huy T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 18/3/2015. Sau ngày cưới, chị và anh T mượn nhà của bà Văn Thị Kim N (chị ruột anh T); địa chỉ: phường A, quận M, thành phố Hà Nội để ở và làm ăn riêng. Anh chị thỉnh thoảng về xã L thăm bố đẻ anh T. Đến khoảng tháng 2, tháng 3 năm 2016 anh T sang nước Cộng hòa Séc làm ăn, sinh sống. Sau khi

anh T đi, chị về nhà bố mẹ đẻ chị tại quận C để ở. Đầu năm 2017, anh T về nước và ở cùng chị tại nhà bố mẹ đẻ chị nhưng vợ chồng ăn riêng; khoảng tháng 11/2017, anh T tiếp tục sang nước Cộng hòa Séc. Quá trình chung sống, do anh T thường xuyên vắng nhà, chị ở nhà sinh con, nuôi con mà không nhận được sự chia sẻ từ anh T nên từ đầu năm 2018 trở đi vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã; tháng 01/2020 anh T về nước và sống một mình tại quê xã L, huyện Y. Tháng 5/2020, chị làm đơn xin ly hôn anh T. Do được Tòa án, bạn bè, người thân hòa giải nên chị đã rút đơn và Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 35/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2020. Sau khi rút đơn, anh T vẫn không thay đổi, không quan tâm gì đến chị và con, ngược lại còn có lời lẽ xúc phạm chị và gia đình chị. Đến tháng 9/2020 anh T lại tiếp tục sang nước Cộng hòa Séc và ở từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm của chị đối với anh T không còn, chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng có 01 con là Văn Huy T1, sinh ngày 21/7/2018, cháu T1 vẫn ở với chị từ khi sinh ra cho đến nay. Ly hôn, chị xin được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T1; chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ và đất canh tác: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Chị H xác nhận chị và anh T không ai giữ tài sản gì của ai.

Về công sức: Tại phiên tòa, chị H xác nhận chị và anh T không có thời gian nào làm, ăn chung với gia đình hai bên, nên không có tài sản, công sức gì đóng góp cho gia đình. Ly hôn, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Văn Huy T vắng mặt tại phiên tòa. Nhưng, tại Bản tự khai ngày 25/9/2021 và các biên bản làm việc tại Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc tháng 6/2020, anh T trình bày: Về thời gian, thủ tục kết hôn, thời gian các lần anh đi sang nước Cộng hòa Séc và về Việt Nam; quá trình vợ chồng chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn như chị H trình bày. Do vợ chồng không có nhiều thời gian ở bên nhau nên anh và chị H không có sự chia sẻ, vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng. Khoảng tháng 7/2020 chị H làm đơn xin ly hôn anh tại Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, sau đó đã rút đơn. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa anh và chị H vẫn không thể khắc phục. Do vậy, tháng 9/2020 anh tiếp tục sang nước Cộng hòa Séc để làm ăn, sinh sống. Nay anh xác định tình cảm của anh đối với chị H không còn, chị H xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con và đang ở với chị H như chị H trình bày. Ly hôn, do anh đang ở nước ngoài, không có điều kiện để trông nom, chăm sóc cháu T1, nên anh đồng ý để chị H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T1.

Về tài sản chung, khoản vay, khoản có cho vay và đất canh tác: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Anh T xác nhận anh và chị H không ai giữ tài sản gì của ai.

Về công sức: Trong quá trình chung sống, chị H không có công sức, không cùng gia đình anh tạo lập được tài sản gì. Ly hôn, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chi phí tố tụng khác: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ 1.100.000đ chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và 5.100.000đ chi phí giám định.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký phiên tòa và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng quy định của pháp luật. Anh T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có bản tự khai, có đơn xin xét xử vắng mặt và được Tòa án làm đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, 153, 161 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Văn Huy T.

Về con chung: Giao cho chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Văn Huy T1, sinh ngày 21/7/2018, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị H, anh T không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về chi phí tố tụng khác: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H nộp 6.200.000đ chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và chi phí giám định.

Về án phí: Chị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ giữa chị Nguyễn Thị H và anh Văn Huy T là vợ chồng, chị H yêu cầu xin ly hôn với anh T có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng đang sinh sống tại nước Cộng hòa Séc nên xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 37; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Anh Văn Huy T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Văn Huy T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Qua lời trình bày của chị H, anh T và qua thu thập chứng cứ thì thấy nguyên nhân là do khoảng cách địa lý, hai bên không có nhiều thời gian ở với nhau nên không có sự quan tâm, chia sẻ dẫn đến tình cảm trở lên xa cách. Nay chị H và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn, anh T đồng ý.

Hội đồng xét xử nhận thấy mẫu thuẫn vợ chồng chị H, anh T xảy ra đã nhiều năm và năm 2020 chị H làm đơn xin ly hôn sau đó rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, nhưng tình cảm không cải thiện được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc hai bên xin ly hôn là trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 01 con như anh chị đã xác nhận. Ly hôn, hai bên thỏa thuận để chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Văn Huy T1. Xét thấy, từ khi sinh ra đến nay cháu T1 vẫn ở với chị H, tình cảm của cháu đã gắn bó với chị và chị H có nơi ở, có việc làm, thu nhập ổn định, chị sẽ bảo đảm cuộc sống cho cháu T1. Vì vậy, việc thỏa thuận của hai bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H tự nguyện không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Hai bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa, về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần được xem xét khi quyết định.

[6] Về chi phí tố tụng: Chị H tự nguyện nộp cả 6.200.000đ chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và chi phí giám định.

[7] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ, được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 147, 153, 161, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Văn Huy T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Văn Huy T1, sinh ngày 21/7/2018; anh Văn Huy T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị H chịu nộp 6.200.000đ tiền chi phí ủy thác tư pháp và chi phí giám định. Chị H đã nộp đủ chi phí tố tụng.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ, được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0000067, ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án DS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân xã L;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Mai Hương